

BÀI 28

Kết quả cần đạt

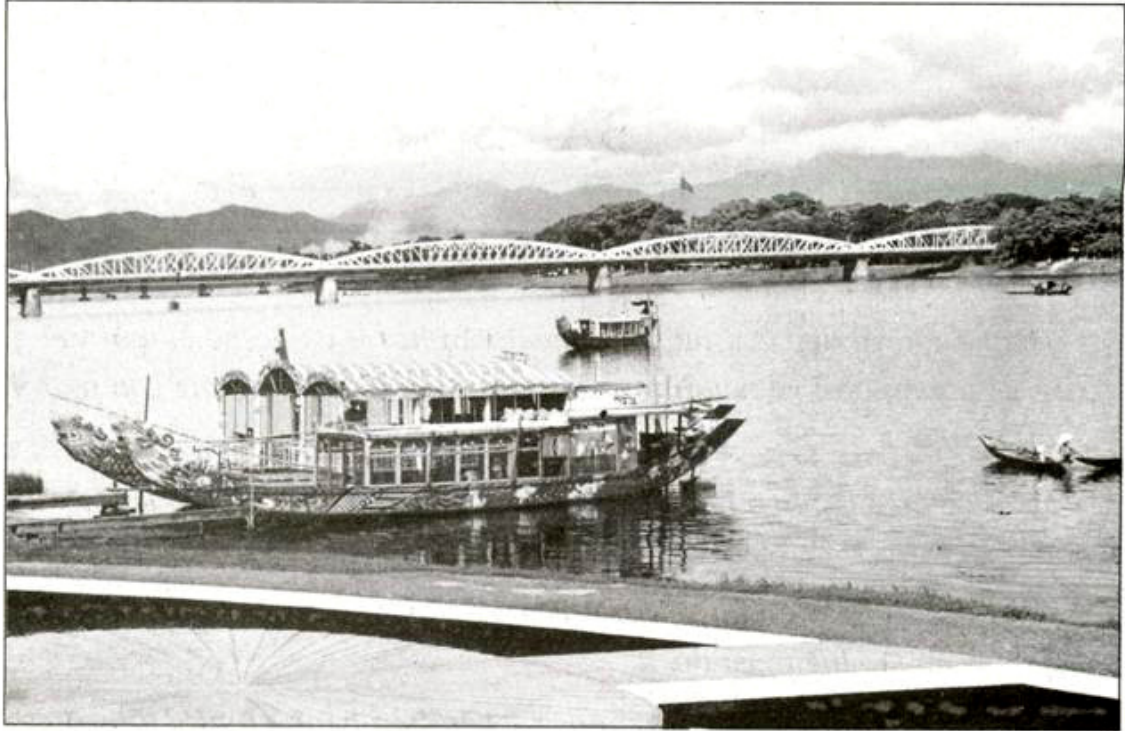
- Thấy được vẻ đẹp của một sinh hoạt văn hoá ở cố đô Huế, một vùng dân ca phong phú về nội dung, giàu có về làn điệu và những con người rất đỗi tài hoa.
- Hiểu thế nào là phép **liệt kê**, tác dụng của phép liệt kê, các kiểu liệt kê thường gặp.
- Đánh giá đúng ưu, khuyết điểm của bài tập làm văn số 6 theo yêu cầu của bài văn lập luận giải thích.
- Nắm được những hiểu biết chung về **văn bản hành chính** : mục đích, nội dung, yêu cầu và các loại văn bản hành chính thường gặp trong cuộc sống.

VĂN BẢN

CA HUẾ TRÊN SÔNG HUƠNG^(★)

Xứ Huế vốn nổi tiếng với các điệu hò, hò khi đánh cá trên sông ngòi, biển cả, hò lúc cấy cà, gặt hái, trồng cây, chăn tằm. Mỗi câu hò Huế dù ngắn hay dài đều được gửi gắm ít ra một ý tình trọn vẹn. Từ ngữ địa phương được dùng nhuần nhuyễn và phổ biến, nhất là trong các câu hò đối đáp tri thức, ngôn ngữ được thể hiện thật tài ba, phong phú. Chèo cạn, bài thai, hò đưa linh buồn bã, hò giã gạo, ru em, giã vôi, giã điệp, bài chòi, bài tiệm, nàng vung⁽¹⁾ náo nức nồng hậu tình người. Hò lơ, hò ô, xay lúa, hò nện⁽²⁾ gần gũi với dân ca Nghệ Tĩnh. Hò Huế thể

hiện lòng khao khát, nỗi mong chờ hoài vọng⁽³⁾ thiết tha của tâm hồn Huế. Ngoài ra còn có các điệu lí như : lí con sáo, lí hoài xuân, lí hoài nam⁽⁴⁾.

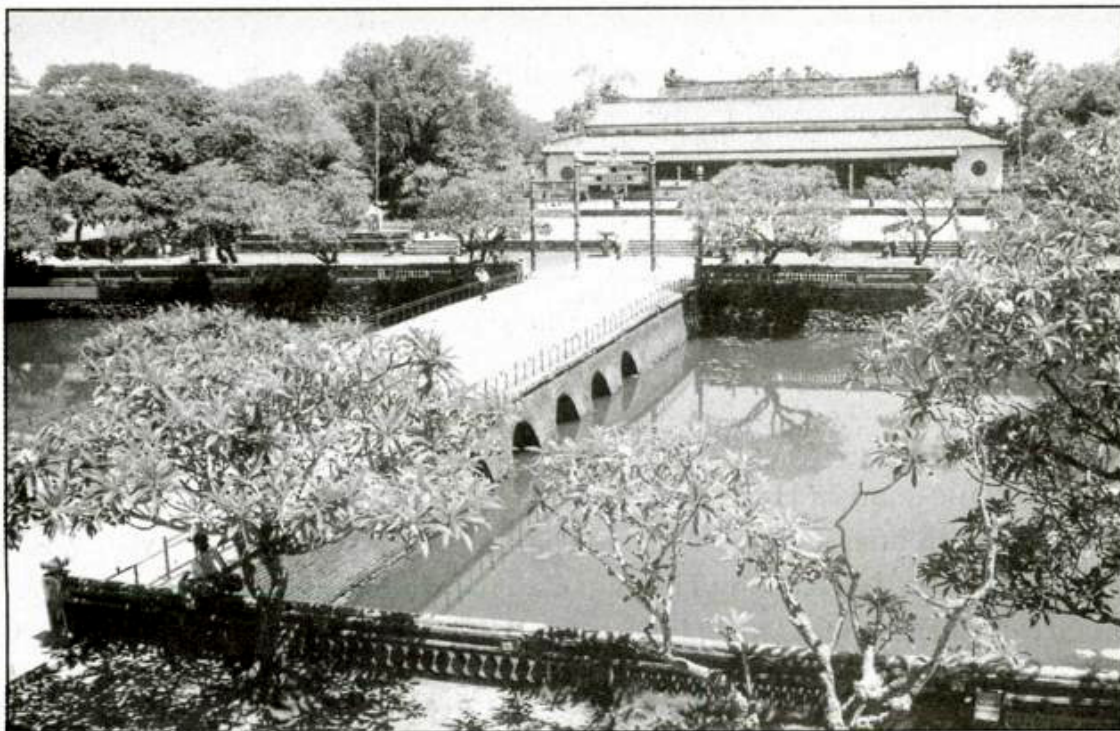


Thuyền rồng trên sông Hương

Đêm. Thành phố lên đèn như sao sa. Màn sương dày dần lên, cảnh vật mờ đi trong một màu trắng đục. Tôi như một lữ khách⁽⁵⁾ thích giang hồ⁽⁶⁾ với hồn thơ lai láng, tình người nồng hậu bước xuống một con thuyền rồng, có lẽ con thuyền này xưa kia chỉ dành cho vua chúa. Trước mũi thuyền là một không gian rộng thoáng để vua hóng mát ngắm trăng, giữa là một sàn gỗ bào nhẵn có mui vòm được trang trí lộng lẫy, xung quanh thuyền có hình rồng và trước mũi là một đầu rồng như muốn bay lên. Trong khoang thuyền, dàn nhạc gồm đàn tranh, đàn nguyệt, tì bà, nhị, đàn tam⁽⁷⁾. Ngoài ra còn có đàn bầu, sáo và cặp sanh⁽⁸⁾ để gõ nhịp.

Các ca công còn rất trẻ, nam mặc áo dài the, quần thụng, đầu đội khăn xếp⁽⁹⁾, nữ mặc áo dài, khăn đóng duyên dáng. Huế chính là quê hương chiếc áo dài Việt Nam. Những chiếc áo dài đầu tiên hiện còn được lưu giữ tại Bảo tàng Mĩ thuật cung đình Huế⁽¹⁰⁾.

Trăng lên. Gió mơn man dịu dịu. Dòng sông trắng gợn sóng. Con thuyền
bồng bênh. Đêm nằm trên dòng Hương thơ mộng để nghe ca Huế, với tâm trạng
chờ đợi rộn lòng.



Dại Nội – Huế

Không gian yên tĩnh bỗng bừng lên những âm thanh của dàn hoà tấu, bởi bốn
nhạc khúc lưu thuỷ, kim tiền, xuân phong, long hồ⁽¹¹⁾ du dương, trầm bổng, réo
rất mở đầu đêm ca Huế. Nhạc công dùng các ngón đàn trau chuốt như ngón
nhấn, mổ, vỗ, vả, ngón bấm, day, chớp, búng, ngón phi, ngón rãi⁽¹²⁾. Tiếng đàn
lúc khoan lúc nhặt làm nên tiết tấu xao động tận đáy hồn người.

Ca Huế hình thành từ dòng ca nhạc dân gian và ca nhạc cung đình, nhã
nhạc⁽¹³⁾ trang trọng uy nghi nên có thần thái của ca nhạc thánh phòng⁽¹⁴⁾, thể hiện
theo hai dòng lớn điệu Bắc và điệu Nam, với trên sáu mươi tác phẩm thanh nhạc
và khí nhạc⁽¹⁵⁾. Thú nghe ca Huế tao nhã⁽¹⁶⁾, đầy sức quyến rũ.

Đêm đã về khuya. Xa xa bờ bên kia Thiên Mục⁽¹⁷⁾ hiện ra mờ ảo, ngọn tháp
Phước Duyên⁽¹⁸⁾ dát ánh trắng vàng. Sóng vỗ ru mạn thuyền rồi gợn vô hồi xa
mãi cùng những tiếng đàn réo rất du dương. Đây là lúc các ca nhi cất lên những
khúc điệu Nam nghe buồn man mác, thương cảm, bi ai, vương vấn như nam ai,

nam bình, quả phụ, nam xuân, tương tư khúc, hành vân⁽¹⁹⁾. Cũng có bản nhạc mang âm hưởng điệu Bắc pha phách điệu Nam không vui, không buồn như tứ đại cảnh⁽²⁰⁾. Thể điệu ca Huế có sôi nổi, tươi vui, có buồn cảm, băng khuâng, có tiếc thương ai oán... Lời ca thông thả, trang trọng, trong sáng gợi lên tình người, tình đất nước, trai hiền, gái lịch.

Nghe tiếng gà gáy bên làng Thọ Cương⁽²¹⁾, cùng tiếng chuông chùa Thiên Mục gọi năm canh, mà trong khoang thuyền vẫn đây ấp lời ca tiếng nhạc.

Không gian như lắng đọng. Thời gian như ngừng lại. Con gái Huế nội tâm thật phong phú và âm thầm, kín đáo, sâu thẳm.

(Theo Hà Ánh Minh, báo *Người Hà Nội*)

Chú thích

(★) *Ca Huế*: dân ca Huế nói riêng và vùng Thừa Thiên nói chung. Ca Huế ở đây chỉ một sinh hoạt văn hoá độc đáo của cố đô Huế: người nghe và người hát cùng ngồi thuyền đi trên sông Hương; Ca Huế thường diễn ra vào ban đêm và chủ yếu hát các làn điệu dân ca Huế.

(1), (2), (4) *Chèo cạn, bài thai, hò đưa linh, hò giã gạo, ru em, giã vôi, giã điệp, bài chòi, bài tiệm, nằng vung, hò lơ, hò ô, xay lúa, hò nện, lí con sáo, lí hoài xuân, lí hoài nam*: tên những làn điệu dân ca.

(3) *Hoài vọng*: tâm trạng mong chờ tha thiết một điều gì đó cao xa, khó đạt được.

(5) *Lữ khách*: người đi đường xa.

(6) *Giang hồ*: chỉ người đi nhiều nơi, sống nay đây mai đó (*giang*: sông).

(7) *Đàn tranh* (còn gọi là *đàn thập lục*, loại đàn có mười sáu dây); *đàn nguyệt* (đàn có hai dây); *tì bà* (đàn có bốn dây, hình quả bầu); *nhị* (nhạc cụ có hai dây tơ, kéo bằng vĩ, làm từ lông đuôi ngựa); *đàn tam* (đàn ba dây): các nhạc cụ dân tộc có từ xưa.

(8) *Cặp sanh* (sênh tiền): nhạc khí cổ làm bằng hai thỏi gỗ cứng có đính cọc tiền đồng dùng để điểm nhịp.

(9) *Áo dài the, quần thụng, đầu đội khăn xếp*: cách ăn mặc (trang phục) của người xưa trong các lễ hội hoặc khi biểu diễn ca hát.

(10) *Bảo tàng Mĩ thuật cung đình Huế*: nơi lưu giữ và trưng bày các hiện vật trang trí mĩ thuật cung đình thời phong kiến (triều Nguyễn) tại Huế.

(11) *Lưu thủy, kim tiền, xuân phong, long hổ*: tên bốn khúc nhạc mở đầu đêm ca Huế.

(12) *Ngón nhấn, mổ, vỗ, vả, ngón bấm, day, chóp, búng, ngón phi, ngón rãi*: những động tác của nhạc công khi đánh các loại đàn cổ (còn gọi là ngón đàn).

(13) *Nhạc cung đình, nhã nhạc*: nhạc dùng trong các buổi lễ trang nghiêm, nơi tôn miếu, triều đình thời phong kiến.

(14) *Nhạc thính phòng*: nhạc thường do một người hay một nhóm ít người biểu diễn trong phòng khách hoặc phòng hoà nhạc nhỏ.

(15) *Thanh nhạc*: âm nhạc biểu diễn bằng giọng hát; *khí nhạc*: âm nhạc do nhạc khí phát ra (biểu diễn bằng nhạc cụ).

(16) *Tao nhã*: xem chú thích (2) – Bài 23.

(17) *Thiên Mục*: còn gọi là chùa Linh Mục, ngôi chùa nổi tiếng nằm bên bờ sông Hương, phía tây thành phố Huế.

(18) *Tháp Phước Duyên*: ngọn tháp ở chùa Thiên Mục.

(19) *Nam ai, nam bình, quả phụ, nam xuân, tương tư khúc, hành vân*: những làn điệu dân ca Huế.

(20) *Tứ đại cảnh*: một làn điệu dân ca Huế.

(21) *Thọ Cương*: một địa danh của Huế, nằm bên bờ sông Hương (dị bản ca dao: *Tiếng chuông Thiên Mục, canh gà Thọ Cương*).

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Trước khi đọc bài này, em đã biết gì về cố đô Huế? Hãy nêu một vài đặc điểm tiêu biểu của xứ Huế mà em biết.

2. Hãy thống kê tên các làn điệu dân ca Huế và tên những dụng cụ âm nhạc được nhắc tới trong bài văn, để thấy sự đa dạng phong phú của hình thức ca Huế trên sông Hương.

3. Sau khi đọc bài văn trên, em biết thêm gì về vùng đất này?

4. Hãy tìm hiểu và trả lời các câu hỏi sau :

a) Ca Huế được hình thành từ đâu ?

b) Tại sao các điệu ca Huế được nhắc tới trong bài văn vừa sôi nổi, tươi vui, vừa trang trọng, uy nghi ?

c*) Tại sao có thể nói nghe ca Huế là một thú tao nhã ?

Ghi nhớ

Cố đô Huế nổi tiếng không phải chỉ có các danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử mà còn nổi tiếng bởi các làn điệu dân ca và âm nhạc cung đình. Ca Huế là một hình thức sinh hoạt văn hoá – âm nhạc thanh lịch và tao nhã ; một sản phẩm tinh thần đáng trân trọng, cần được bảo tồn và phát triển.

LUYỆN TẬP

Địa phương nơi em đang sinh sống có những làn điệu dân ca nào ? Hãy kể tên các làn điệu ấy. Tập một vài làn điệu chuẩn bị cho *Chương trình địa phương* (phần Văn và Tập làm văn) cuối năm.